

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 44/2021/HS-PT
Ngày: 09/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Thẩm phán:

1. Ông Lâm Văn Be;
2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Hồng Phúc, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021; đối với bị cáo Tăng Thanh T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 136/2020/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: Tăng Thanh T (S); sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã C, huyện G tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn S2 và bà Nguyễn Thị N; vợ: Võ Thị Mộng L; con: Có 01 người sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 03-9-2020 đến ngày 13-10-2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Đ, thuộc văn phòng luật sư Kim Đ Nguyễn, đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt

- Bị hại:

1. Ông Lê Hoàng C, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Xóm Bó, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Võ Thị Mộng L, sinh năm: 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện G tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Trịnh Xuân D, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 04-2020, do không có việc làm nên bị cáo Tăng Thanh T nảy sinh ý định móc nối với các đối tượng trộm chó hứa hẹn sẽ mua chó do các đối tượng này trộm cắp để đem bán lại nhằm thu lợi. Trong thời gian này, Tú nhiều lần móc nối mua chó trộm của các đối tượng trộm chó không rõ lý lịch, mỗi lần mua khoảng 04 con, mỗi con giá 400.000 đồng. Sau đó bị cáo T đem đến bán lại cho các quán bán thịt chó giá 35.000 đồng/kg, trong đó có 02 lần vào ngày 10-5-2020 và ngày 11-5-2020, bị cáo T đem chó đến bán cho quán của anh Trịnh Xuân D thuộc ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, mỗi lần 02 con với giá từ 900.000 đồng đến 1.100.000 đồng và bán cho quán của anh Nguyễn Văn T2 thuộc khu phố G, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, mỗi lần 02 con với giá từ 600.000 đồng đến 1.150.000 đồng.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12-5-2020, bị cáo T điều khiển xe mô tô 70G1-063.13 đến khu vực cầu Thới thuộc ấp C, xã H, huyện G, mua của 02 người thanh niên không rõ lý lịch 04 con chó trộm đã chết miệng bị quấn băng keo được bỏ trong túi nilong, gồm: 01 con chó đực trọng lượng 10 kg của chị Nguyễn Thị Kim H bị mất trộm vào đêm ngày 11-5-2020 rạng sáng ngày 12-5-2020 tại nhà của chị Hiếu thuộc ấp Xóm Bó, xã H, huyện G; 01 con chó cái trọng lượng 9,3 kg của ông Lê Hoàng C bị mất trộm vào đêm ngày 11-5-2020 rạng sáng ngày 12-5-2020 tại nhà của ông Cơ thuộc ấp 3, xã B, huyện G; 01 con chó cái trọng lượng 11 kg và 01 con chó cái trọng lượng 15 kg, giá mỗi con 400.000 đồng. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe chở 04 con chó đi bán. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực ấp Cây Da, xã H, huyện G, bị cáo T bị Công an xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐ, ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu: 01 con chó cái trọng lượng 11 kg trị giá 530.000 đồng, 01 con chó đực trọng lượng 10 kg trị giá 480.000 đồng, 01 con chó cái trọng lượng 9,3 kg trị giá 450.000 đồng, 01 con chó cái trọng lượng 15 kg trị giá 720.000 đồng. Tổng trị giá 2.180.000 đồng.

Kết quả thu giữ vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen – đỏ, biển số 70G1 – 063.13, số khung CS5C640BY548600, số máy 5C64-548605 dung tích xi lanh 110 cm³; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Imel 357341087185283, sim số 0919.792.782; 01 túi ni lông màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, Imel 810181600464976, sim số 0388.322.882 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Imel 352055/02/050496/3, sim số 0343.868.344.

Trong quá trình điều tra bị cáo T đã tự nguyện giao nộp số tiền mua bán chó trộm là 3.750.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Hoàng C và chị Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác minh, bị cáo T không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 136/2020/HS-ST ngày 16-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Tăng Thanh T (S) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tăng Thanh T (S) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 03-9-2020 đến ngày 13-10-2020.

2. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Ghi nhận ông Lý Hoàng Cơ và chị Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu bồi thường thêm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen – đỏ, biển số 70G1 – 063.13, số khung CS5C640BY548600, số máy 5C64-548605, dung tích xi lanh 110 cm³, do ông Lê Văn T3 đứng tên giấy đăng ký xe mô tô; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Imel 357341087185283, sim số 0919.792.782 và tiền việt nam 3.750.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông màu xanh.

Trả lại cho anh Trịnh Xuân D 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, Imel 810181600464976, sim số 0388.322.882 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Imel 352055/02/050496/3, sim số 0343.868.344.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29-12-2020, bị cáo Tăng Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Tăng Thanh T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ và mẹ già; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

Các bị hại chị Nguyễn Thị Kim H, ông Lê Hoàng C vắng mặt nhưng có đơn xin và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên việc vắng mặt các bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử.

Cấp sơ thẩm xét xử ngày 16-12-2020, ngày 29-12-2020, bị cáo Tăng Thanh T có đơn kháng cáo. Xét thấy việc kháng cáo của bị cáo là phù hợp, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Về hành vi của bị cáo T thể hiện, bị cáo biết trước hành vi trộm cắp của các đối tượng chuyên trộm cắp chó không rõ lai lịch. Bị cáo hứa hẹn, móc nối sẽ tiêu thụ chó sau khi các đối tượng này trộm được chó. Cụ thể khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12/5/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực ấp C, xã H, huyện G, mua 04 con chó của 02 người thanh niên không rõ lai lịch trộm cắp được để mang đi tiêu thụ kiếm lời. Tại kết luận giám định tài sản số: 46/KL-ĐG, ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Tổng giá trị của 04 con chó trộm cắp được là 2.180.000 đồng. Hành vi của bị cáo là biết trước tài sản là do trộm cắp mà có nhưng vì muốn thu lợi bất chính, hứa hẹn, móc nối để đem đi tiêu thụ, hành vi của bị cáo là đồng phạm đối với tội Trộm cắp tài sản, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền mua bán chó trộm cắp là 3.750.000 đồng. Cấp sơ đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 16/01/2021, chị Nguyễn Thị Kim H đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, có xác nhận của trưởng ấp, trưởng Công an xã H, huyện G; ngày 17/01/2021 bị hại ông Lê Hoàng C đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có xác nhận của trưởng ấp, Trưởng công an xã B, huyện G. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Theo xác nhận ngày 15/01/2021, của Công an xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; bản thân bị cáo là lao động chính, phải nuôi cha mẹ già và con nhỏ 04 tuổi, gia đình hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51. Bị cáo có đủ căn cứ để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 và nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Từ những căn cứ trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét thấy lời bào chữa của Luật sư là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên chấp nhận.

[5] Án phí: Theo điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016; do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tăng Thanh T.

Sửa bản án sơ thẩm số: 136/2020/HS-ST ngày 16-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

Căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng Thanh T (S) 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã C, huyện G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

4. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016.

Bị cáo Tăng Thanh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. Tỉnh TN;
- VKSND. H Gò Dầu.
- TAND. H Gò Dầu;
- Công an. H Gò Dầu;
- Chi cục THADS. H Gò Dầu;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Diệp